

20 năm Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

Nguyễn Thị Thanh Vân *

Tóm tắt: Ngày 22/11/2015, lãnh đạo 10 nước Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 về việc thành lập Cộng đồng ASEAN, công bố chính thức với thế giới về sự hình thành một mô hình liên kết ở đẳng cấp mới tại khu vực Đông Nam Á. Cộng đồng ASEAN là sự thể hiện lợi ích, tầm nhìn chung, cũng như ý chí, quyết tâm chính trị của các nước thành viên về nhu cầu liên kết khu vực ở mức độ cao hơn để kịp thời ứng phó, thích ứng các cơ hội, thách thức đặt ra cho khu vực, đưa ASEAN chính thức trở thành cộng đồng gắn kết về chính trị, liên kết sâu rộng về kinh tế, văn hóa, cùng chia sẻ trách nhiệm xã hội, tạo nền tảng quan trọng để ASEAN tiếp tục củng cố và làm sâu sắc thêm các liên kết, mang lại lợi ích chung tích cực cho tất cả các nước thành viên. Trong đó, Việt Nam với vai trò tích cực của mình đã thể hiện những cố gắng không ngừng, quan trọng suốt hơn 20 năm qua để thúc đẩy quá trình phát triển toàn diện của ASEAN. Vai trò to lớn của Việt Nam được tất cả các nước thành viên và cộng đồng quốc tế ghi nhận. Đó là nhân tố quan trọng đưa ASEAN tới vị trí và cột mốc lịch sử mới, trở thành một trong những mô hình liên kết thành công nhất thế giới hiện nay.

Từ khóa: Liên kết; hợp tác; ASEAN; Việt Nam.

1. Mở đầu

Ngày 28/7/1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Đến nay, 20 năm sống dưới mái nhà chung ASEAN, Việt Nam đã đem đến cho tổ chức này một sức mạnh mới, một vị thế mới trên trường quốc tế, đồng thời, tham gia hợp tác khu vực cũng mang lại cho Việt Nam những cơ hội thuận lợi cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Nhìn lại quá trình hội nhập khu vực, bài viết đánh giá kết quả và ý nghĩa của hai thập kỷ hợp tác ASEAN, rút ra những kinh nghiệm và bài học trong tiến trình hợp tác để xây dựng chiến lược hội nhập khu vực một cách hiệu quả trong thời gian tới.

2. Những thành tựu chủ yếu trong hợp tác ASEAN

2.1. Hợp tác đa phương

- Về chính trị, an ninh: 20 năm đồng hành cùng ASEAN, Việt Nam luôn chủ trương đóng góp một cách tích cực, có trách nhiệm nhằm xây dựng một ASEAN vững mạnh, đoàn kết và liên kết chặt chẽ vì hòa bình, ổn định và phát triển chung ở khu vực cũng như lợi ích của mỗi quốc gia thành viên. Những dấu ấn quan trọng mà Việt Nam đóng góp cho ASEAN được ghi nhận là hiện thực hóa ý tưởng mở rộng ASEAN

(*) Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
ĐT: 0936362028. Email: vanhvc@gmail.com.

10; tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN 6 và thông qua Chương trình hành động Hà Nội (1998) giúp ASEAN vượt qua giai đoạn khủng hoảng tài chính khu vực; hoàn thành tốt đẹp nhiệm kỳ Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN nhiệm kỳ 2000 - 2001; đảm nhận thành công Chủ tịch ASEAN năm 2010; cùng các nước thành viên trong Hiệp hội đề ra những định hướng quan trọng giúp đẩy mạnh hành động hướng đến Cộng đồng ASEAN, nâng tầm quan hệ đối ngoại, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực. Việt Nam cùng với các nước ASEAN khác năng động cải thiện quan hệ, tăng cường sự hiểu biết và hợp tác cả về song phương và đa phương, trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, phân đấu xây dựng khối đoàn kết ASEAN... Việt Nam cùng các nước ASEAN phát huy tác dụng của Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác và Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ) - hai công cụ quan trọng của ASEAN nhằm bảo đảm hòa bình, an ninh khu vực. Đối với vấn đề tranh chấp ở Biển Đông - một vấn đề an ninh phức tạp và nhạy cảm, Việt Nam luôn chủ động kiềm chế, bày tỏ rõ lập trường nhất quán cùng với các bên hữu quan giải quyết thông qua đàm phán thương lượng hòa bình, nhanh chóng xây dựng Bộ quy tắc ứng xử tại Biển Đông (COC) để thúc đẩy hòa bình, an ninh khu vực.

Chúng ta đã tham gia tích cực cùng các nước ASEAN thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ quan hệ đối thoại của ASEAN. Đến nay, ASEAN đã hoàn tất khuôn khổ đối tác chiến lược và toàn diện với hầu hết các bên

đối thoại. Việt Nam cũng hoàn thành tốt việc điều phối viên trong quan hệ đối thoại với nhiều nước như Nga, Mỹ, Australia, chủ động đề xuất các định hướng và các biện pháp cụ thể thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa ASEAN với các đối tác này.

- *Về kinh tế*: Việt Nam đã thực hiện nghiêm túc các cam kết theo Hiệp định Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT)/Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và tích cực tham gia vào các lĩnh vực hợp tác kinh tế cụ thể khác như tài chính tiền tệ, dịch vụ, công nghiệp, năng lượng và giao thông vận tải. Kim ngạch thương mại với ASEAN hiện chiếm 1/4 tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam. Các nước ASEAN có gần 1.000 dự án đầu tư đang triển khai, với số vốn trên 13 tỉ USD, chiếm khoảng 20% Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang triển khai ở Việt Nam, điển hình thành công trong các hợp tác này là mô hình khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP). Ngược lại, Việt Nam cũng có trên 120 dự án đầu tư đang triển khai ở các nước ASEAN với tổng vốn 700 triệu USD.

Tuy nhiên, Việt Nam là một thành viên có trình độ phát triển kinh tế còn lạc hậu hơn so với một số thành viên khác; khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu; hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh; các thủ tục còn rườm rà và không ít bất cập với các hoạt động hợp tác ASEAN đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự tham gia của Việt Nam trong hợp tác, liên kết ASEAN những năm qua.

- *Hợp tác chuyên ngành*: những kết quả quan trọng nhất đạt được trong hợp tác

chuyên ngành của Việt Nam với ASEAN diễn ra chủ yếu trên 6 lĩnh vực chính: khoa học và công nghệ, môi trường, văn hóa và thông tin, phát triển xã hội, phòng chống ma túy, các vấn đề hành chính công vụ. Việt Nam đã lập ra 6 ủy ban quản lý và thúc đẩy sự hợp tác và giao cho 5 Bộ, ngành chủ chốt chịu trách nhiệm với sự tham gia phối hợp của hàng chục Bộ, ngành, cục, vụ, viện cũng như các tổ chức đoàn thể khác.

2.2. Hợp tác song phương

- *Hợp tác với Campuchia:* Với phương châm 16 chữ: “Hợp tác láng giềng tốt đẹp, đoàn kết hữu nghị truyền thống, ổn định lâu dài”, hai nước đã ký nhiều hiệp định hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, phát triển nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, văn hóa, phối hợp với nhau trong các lĩnh vực an ninh và chống tội phạm. Đáng chú ý và quan trọng nhất là việc Campuchia cam kết công nhận và tôn trọng các hiệp ước, hiệp định biên giới đã ký trong những năm 1980.

- *Hợp tác với Lào:* Việt Nam tiếp tục coi trọng củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt - Lào theo tinh thần đổi mới. Thông qua các cuộc tiếp xúc thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao và các Bộ, ngành, địa phương của hai nước, quan hệ Việt - Lào không ngừng phát triển. Các cơ chế tiếp xúc cấp cao cùng với những hình thức hợp tác phong phú, hiệu quả giữa các Bộ, ngành và địa phương hai nước được duy trì, đổi mới thường xuyên, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác ngày càng tiến triển theo hướng thực chất hơn, phát huy thế mạnh và tiềm năng của mỗi nước, bình đẳng, cùng có lợi, dành sự ưu tiên, ưu đãi

hợp lý cho nhau, phù hợp với tính chất của quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

- *Hợp tác với Indonesia:* Ngày càng được củng cố và phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu trên cơ sở song phương và đa phương. Hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao thuộc hầu hết các ngành, các cấp. Tháng 6/2013 hai nước đã ký Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện, ký kết Hiệp định về phân định ranh giới thềm lục địa và Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông. Trong dịp này, hai nước đã nâng mối quan hệ lên tầm quan hệ đối tác chiến lược.

- *Hợp tác với Malaysia:* Hai nước đã tiến hành trao đổi nhiều vấn đề qua các diễn đàn song phương và đa phương, thiết lập Ủy ban hỗn hợp từ tháng 9/1995 để cùng nhau giải quyết các vấn đề tồn tại và thúc đẩy quan hệ hai nước. Việt Nam và Malaysia đã ký kết các hiệp định quan trọng về kinh tế, thương mại, văn hóa, khoa học - kỹ thuật tạo đà cho quan hệ hai nước phát triển toàn diện cả về bề rộng lẫn chiều sâu.

- *Hợp tác với Philippin.* Hai nước thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao để thắt chặt hơn mối quan hệ hợp tác cùng phát triển. Nhiều hiệp định thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và Philippin được ký kết, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước phát triển. Hai nước đã có những bước đi tích cực trong hợp tác về vấn đề Biển Đông, nhất là việc ký Thỏa thuận ngày 7/11/1995 về 9 nguyên tắc ứng xử cơ bản giữa hai nước ở vùng Biển Đông.

- *Hợp tác với Singapore:* Việt Nam chủ trương phát triển quan hệ toàn diện trên mọi lĩnh vực, tranh thủ nguồn vốn, khoa học

công nghệ và tham khảo những kinh nghiệm tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội của nước này. Hiện nay, Singapore là đối tác đầu tư lớn nhất của Việt Nam với hơn 6 trăm dự án còn hiệu lực với tổng số vốn FDI gần 6 tỷ USD. Mối quan hệ hai nước đã được nâng lên một tầm cao mới là Đối tác chiến lược vào tháng 9/2013.

- *Hợp tác với Thái Lan:* Hai nước có bước cải thiện nhanh sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết và tiếp tục phát triển mạnh từ sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN. Hai nước đã đạt được thỏa thuận về vấn đề Việt kiều nhập quốc tịch Thái Lan, khai thông hợp tác sông Mê công, lập Quỹ khu vực, duy trì viện trợ, linh hoạt hơn trong cuộc đàm phán về vùng chồng lấn, thỏa thuận về lập lại trật tự trên vịnh Thái Lan... Tháng 6/2013, hai nước đã đưa mối quan hệ lên tầm đối tác chiến lược. Với những hiệp định và thỏa thuận hợp tác đã đạt được, quan hệ Việt Nam - Thái Lan hoàn toàn có cơ sở để phát triển ngày càng sâu rộng và ổn định.

- *Hợp tác với Brunei:* Hai nước từng bước được thiết lập và phát triển trong tiến trình Việt Nam tham gia các khuôn khổ hợp tác đa phương ASEAN. Nhiều hiệp định hợp tác quan trọng giữa hai nước được ký kết, như: Hiệp định thương mại, Hiệp định hàng hải, Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên quan hệ hai nước còn ở mức khiêm tốn chưa tương xứng với tiềm năng của hai nước, đòi hỏi phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa.

- *Hợp tác Myanmar:* Quan hệ giữa hai nước thực sự chuyển biến tích cực từ năm 1997, khi hai nước tăng cường trao đổi các

đoàn cấp cao. Hai bên đã ký kết các hiệp định hợp tác quan trọng về thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, hàng không,... đồng thời khẳng định tiếp tục phát triển sự hợp tác song phương và hợp tác trong khuôn khổ ASEAN vì lợi ích của hai nước và khu vực Đông Nam Á.

Tóm lại, quá trình 20 năm gia nhập ASEAN và trong giai đoạn phát triển mới của Hiệp hội, Việt Nam luôn tích cực, chủ động và có trách nhiệm đóng góp xây dựng một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, đoàn kết và liên kết chặt chẽ, ngày càng có vai trò vị thế quan trọng ở khu vực và thế giới, vì sự phát triển thịnh vượng của các quốc gia thành viên, vì hòa bình ổn định và hợp tác ở khu vực. ASEAN đã và sẽ tiếp tục một trụ cột quan trọng trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa và đa phương hóa, chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu hơn, khi Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và FTA Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EU) được ký kết, Cộng đồng ASEAN đi vào hoạt động cuối năm 2015... Đó sẽ là những nhân tố có ảnh hưởng nhiều đến môi trường phát triển kinh tế, thương mại và hợp tác quốc tế của Việt Nam.

3. Một số vấn đề đặt ra trong hợp tác Việt Nam - ASEAN

Một là, những hạn chế của bản thân cơ chế hoạt động của ASEAN. Việt Nam cũng như các thành viên ASEAN có nhiều lợi ích cơ bản trùng hợp nhau và đều mong muốn duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực, tập trung vào việc xây dựng và phát triển đất nước. Lợi ích chung trong lĩnh vực an ninh,

chính trị của các nước thành viên ASEAN là rất lớn và có tính chất lâu dài, nhưng hợp tác quân sự của ASEAN lại chưa được quy chế hóa, do đó một số nước trong ASEAN đã ký Hiệp ước đồng minh an ninh với bên ngoài. Sự đa dạng, khác biệt về chế độ chính trị, ý thức hệ tạo thành rào cản nhất định cho con đường phát triển của toàn khối. Mặc dù có nhu cầu hợp tác và nguyện vọng chung tha thiết về an ninh, nhưng ASEAN chưa xây dựng được một cơ chế an ninh tập thể, điều đó thể hiện sự thiếu tin cậy về an ninh giữa các nước thành viên ASEAN... Vấn đề này gây nên những khó khăn phức tạp cho hội nhập khu vực của Việt Nam cũng như gây khó khăn, trở ngại trong hợp tác Việt Nam - ASEAN.

Quá trình thực hiện việc thường xuyên chịu tác động tiêu cực của lợi ích quốc gia dân tộc khiến cho CEPT, Kế hoạch hợp tác công nghiệp ASEAN, AFTA còn dở dang hoặc chưa thực hiện được. Chưa hình thành một hệ thống thị trường, hệ thống thương mại và hệ thống sản xuất thống nhất. Các lợi ích chung của ASEAN về chính trị hay về kinh tế đều là những sản phẩm do sự thúc ép từ bên ngoài, ít có sự đồng thuận tập thể trong nội bộ. Do đó, những lợi ích chung đó dễ bị tác động xấu, làm hạn chế khả năng thúc đẩy hội nhập khu vực.

Hai là, tác động của bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Các cuộc xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố còn diễn ra ở nhiều nơi. Toàn cầu hóa tạo ra cơ hội nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các

nước đang phát triển. Kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn do sự phục hồi kinh tế thế giới chậm và do tồn tại nhiều nhân tố rủi ro, nhất là biến động về giá dầu mỏ, tài chính, tiền tệ. Thêm vào đó, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch dưới nhiều hình thức tinh vi ở các nước phát triển vẫn gia tăng, tạo sức ép lớn trong quan hệ kinh tế - thương mại của tuyệt đại đa số các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam và ASEAN.

Ba là, tình hình phức tạp của bản thân các nước trong khối. Nội tình một số nước ASEAN còn tồn tại nhiều vấn đề phức tạp, đang và sẽ còn tiếp tục gây nên tình trạng bất ổn định về chính trị ở các nước đó. Tình hình mất ổn định sau bầu cử Quốc hội của Campuchia tháng 7/2013 và các thế lực nói xấu, xuyên tạc Việt Nam. Tình trạng nghèo khổ khiến cho những người lao động ở Indonesia, Philippin tràn vào Malaysia, Singapore để kiếm việc làm. Phong trào ly khai ở Myanmar, Thái Lan, Philippin; tranh chấp biên giới, lãnh thổ giữa Thái Lan - Campuchia... không chỉ gây nên bất ổn định trong các nước đó mà còn làm ảnh hưởng tới quan hệ của họ với các nước láng giềng xung quanh. Những vấn đề tranh chấp lãnh thổ, nguồn tài nguyên thiên nhiên, những tàn dư của chủ nghĩa dân tộc sô vanh của một số thế lực ở một vài nước ASEAN, làm cho mối quan hệ giữa các nước đó trở nên phức tạp và tạo ra những thách thức đối với an ninh khu vực.

Bốn là, vấn đề Biển Đông là một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam. Do lợi ích của các bên đối với Biển Đông khác nhau nên khi có những vấn đề lớn, liên quan đến tranh chấp chủ quyền lãnh thổ

thường rất khó giải quyết. Khi xảy ra sự cố cụ thể trên biển Đông thì thái độ của các nước ASEAN rất khác nhau, vì mỗi nước thành viên ASEAN đều có những lợi ích riêng, thậm chí có thể có cả “thỏa thuận riêng” trong giải quyết tranh chấp. Đặc biệt sự lôi kéo, tác động của Trung Quốc.

“Sự kiện dàn khoan HD-981” diễn ra trong thời gian qua và hiện nay là thách thức to lớn, toàn diện đối với ASEAN và quan hệ Việt Nam - ASEAN. Đó là phép thử trực diện đối với an ninh chính trị khu vực, buộc ASEAN, trên tư cách là một tổ chức đa phương phải có những chính sách hợp lý để đối phó với những tham vọng chủ quyền thiếu căn cứ, vô hạn độ của Trung Quốc.

Năm là, những trở ngại tồn tại từ chính nội tại của Việt Nam. Nỗi lo về nguy cơ tụt hậu, được biểu hiện trên các mặt sau: về kinh tế, mặc dù chỉ số tăng trưởng kinh tế của nước ta sau gần 30 năm đổi mới tương đối cao ở khu vực và được duy trì trong những năm qua, nhưng nếu xét tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và GDP bình quân đầu người và so sánh với thế giới và khu vực thì nguy cơ tụt hậu vẫn là một nỗi lo. Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta còn thấp và chậm được cải thiện; còn quá nhiều nỗi lo về một xã hội “văn minh nửa vời”, các tệ nạn xã hội, tội phạm, mất an ninh trật tự xã hội... vẫn còn tồn tại rải rác ở nhiều nơi và cũng chưa có dấu hiệu giảm xuống.

Trong bối cảnh mới của thế giới và khu vực hiện nay, để có được sự hội nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế quốc tế thì đòi hỏi Việt Nam phải có sự hài hòa về hệ thống pháp luật. Luật pháp của nước ta chưa hoàn chỉnh, chưa đổi mới theo kịp luật

pháp và thông lệ quốc tế và khu vực. Các thủ tục hành chính còn rườm rà, bất cập với các hoạt động hợp tác ASEAN...

Theo đánh giá các nhà nghiên cứu, trong hội nhập quốc tế nói chung và ASEAN nói riêng, Việt Nam tham gia vào rất nhiều cơ chế theo các phạm vi địa lý khác nhau nhưng chưa đạt được chiều sâu, còn thiếu sự gắn kết hài hòa và bổ sung, tương hỗ lẫn nhau giữa các lộ trình hội nhập.

Sáu là, tiến trình hội nhập kinh tế ASEAN trong một thời gian khá dài nói chung diễn ra còn chậm. Hệ thống thể chế hội nhập kinh tế ASEAN, từ các nguyên tắc định hướng cho đến cơ chế, phương thức vận hành... đều tỏ ra ít hiệu lực, kém hiệu quả. Sự hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau giữa các nền kinh tế ASEAN còn hạn chế. Chính vì vậy các nước ASEAN đã không thể hỗ trợ nhau trong cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997 - 1998.

4. Giải pháp tăng cường hiệu quả trong hợp tác ASEAN thời gian tới

- *Trên lĩnh vực chính trị, an ninh:* chủ động và tích cực tham gia vào hợp tác chính trị, an ninh ASEAN, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác với tất cả các nước lớn có lợi ích an ninh tại khu vực; giảm nguy cơ bị các nước lớn lôi kéo, chia rẽ, buộc phải đi theo họ trong “ván bài” giữa các nước lớn.

Việt Nam và các nước thành viên ASEAN cần có thái độ thật sự cầu thị cùng nhau hợp tác, hóa giải những vấn đề nảy sinh từ tham vọng của các nước lớn cũng như sự cạnh tranh lợi ích, ảnh hưởng và quyền lực giữa các nước lớn tại khu vực. Tăng cường hợp tác Việt Nam - ASEAN trong giải quyết tranh chấp chủ quyền ở

Biển Đông, cùng các nước ASEAN đấu tranh để tiến tới ký kết với Trung Quốc về Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông. Coi trọng hiệu quả thiết thực khi tham gia xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC). Với vai trò và vị trí đang được củng cố trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN, Việt Nam cần chủ động hơn trong việc tham gia vào các lĩnh vực chính trị - an ninh nhạy cảm đã được nêu ra trong Chương trình hành động APSC.

Hiện nay, cấu trúc quyền lực trên thế giới nói chung, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng chưa định hình rõ, chưa hình thành một cơ chế chung đủ uy tín và sức mạnh có thể điều phối hay kiểm soát các tranh chấp, nhất là trong lĩnh vực an ninh. Toàn cầu hóa và các thể chế kinh tế và chính trị quốc tế bị các nước tư bản lớn, đặc biệt là Mỹ lợi dụng để thực hiện “dân chủ hóa thế giới”. Mặt khác, tại khu vực ASEAN tiếp tục hiện hữu những tranh chấp phức tạp về chủ quyền, lãnh thổ, nguy cơ căng thẳng các xung đột tôn giáo, sắc tộc và xu hướng ly khai... Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần đổi mới nhận thức về vấn đề độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, mặt khác cần kiên trì cùng các nước ASEAN đấu tranh giữ vững nguyên tắc đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh, chính trị. Thúc đẩy xây dựng APSC với mục tiêu là nâng hợp tác an ninh và chính trị tại ASEAN lên tầm cao mới, đảm bảo chung sống hòa bình, giảm nguy cơ xung đột biên giới lãnh thổ.

Cần có cách tiếp cận linh hoạt khi tham gia cơ chế hợp tác chính trị, an ninh của ARF, tích cực tham gia củng cố ARF thành

công cụ hiệu quả trong đảm bảo an ninh khu vực; thúc đẩy hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các thành viên tích cực tham gia ngoại giao phòng ngừa của ARF, nhằm ngăn chặn các cuộc tranh chấp và xung đột khu vực. Tích cực tham gia hợp tác ASEAN để đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống (tăng trưởng kinh tế không bền vững, tài nguyên cạn kiệt, mất cân bằng sinh thái, di cư bất hợp pháp, biến đổi khí hậu...). Thúc đẩy hợp tác an ninh song phương với các nước thành viên ASEAN khác (tham gia tuần tra biên giới, đào tạo, huấn luyện sĩ quan, trao đổi thông tin, cứu hộ, cứu nạn...).

- *Trên lĩnh vực kinh tế, thương mại*: đẩy mạnh hợp tác kinh tế trong khuôn khổ ASEAN; chủ động và tích cực đề ra những biện pháp phù hợp nhằm thúc đẩy triển khai Hiệp định khung về 12 lĩnh vực ưu tiên hội nhập của ASEAN, hướng tới tiêu đích xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015; tích cực tham gia các cơ chế đối thoại, thúc đẩy mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác kinh tế của ASEAN với các bên đối ngoại, như: ASEAN+1, ASEAN+3, Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM); tranh thủ tối đa cơ hội và lợi thế trong việc thúc đẩy và thực hiện các hiệp định thương mại tự do của ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ và các quốc gia khác; phát huy đầy đủ năng lực nội sinh của nền kinh tế. Tiếp tục củng cố ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi nền kinh tế trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; triển khai mạnh mẽ 3 bước đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp;

chú trọng thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các nguồn vốn FDI, đầu tư gián tiếp, tín dụng thương mại và các nguồn vốn khác từ ASEAN.

Truyền thống quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khu vực được kết tinh và hun đúc không chỉ từ sự tương đồng về lịch sử văn hóa, mà còn từ chính quá trình đấu tranh cách mạng giành và giữ nền độc lập dân tộc của mỗi nước. Bởi vậy, mối quan hệ này mặc dù đã từng trải qua những thử thách thăng trầm của thời cuộc, song vẫn thường xuyên được củng cố và phát triển, trở thành một trong những nhân tố không thể thiếu đóng góp xứng đáng đối với sự phát triển bền vững của mỗi nước cũng như toàn khu vực. Việc gia nhập ASEAN tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tranh thủ khai thác các nguồn lực bên ngoài, nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Đối với các nước ASEAN, sự kiện này có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường sức mạnh cũng như sự thống nhất trong đa dạng của khu vực Đông Nam Á, mở ra triển vọng hiện thực về một ASEAN bao gồm tất cả các nước khu vực, tạo vị thế mới của Hiệp hội trước sự phát triển mạnh mẽ của xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa.

5. Kết luận

Nhìn lại hơn 20 năm tham gia liên kết khu vực, chúng ta tự hào nhận thấy vai trò có tính chất trụ cột của Việt Nam trong việc xây dựng ASEAN ngày một vững chắc hơn, mô hình và dạng thức liên kết ngày một đa dạng hơn, phạm vi liên kết toàn diện hơn, cấp độ liên kết đang hướng tới cao hơn -

Cộng đồng. Trong hành trình phát triển mới của ASEAN, Việt Nam nhất định sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, tích cực của mình để xây dựng Cộng đồng, hiện thực hóa hoài bão và ước vọng to lớn của 625 triệu người dân trong khu vực về mái nhà chung của mình. Trong đó có hoài bão và ước vọng của hơn 90 triệu người dân Việt Nam. Ở một chiều cạnh khác, ASEAN đã, đang và sẽ trở thành điểm tựa tinh thần, nguồn lực to lớn để thúc đẩy mạnh mẽ hơn và hiệu quả hóa sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nhân tố ASEAN sẽ đứng ở vị trí trung tâm trong quá trình đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của nước ta trong chặng đường mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, sửa đổi năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Vũ Văn Hiền (Chủ biên) (2010), *Nhận thức về thế giới đương đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Phạm Bình Minh (Chủ biên) (2010), *Cục diện thế giới đến năm 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Bình Minh (Chủ biên) (2010), *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến năm 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Phú Trọng (2011), *Các mối quan hệ lớn cần được giải quyết trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

